

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang  
Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



## Quyển thứ Hai

### [3. Thí Dụ Phẩm](#)

### [4. Tín Giải Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Thí Dụ' Thứ Ba

1.- Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm-nguỡng dung-nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: 'Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hớn hờ được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thụ-ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.'

Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp-tính, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu-thừa mà tế-độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chứ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật

nói pháp sở-nhân thành-đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác thời chắc do pháp đại-thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương-tiện theo cơ-nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ-thối rất được an-ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.- Con nghe tiếng pháp này

Được điều chưa từng có

Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ,

Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi đại-thừa.

Tiếng Phật rất ít có

Hay trừ khổ chúng-sinh

Con đã được lậu-tận (1)

Nghe cũng trừ lo khổ.

Con ở nơi hang núi

Hoặc dưới cụm cây rừng

Hoặc ngồi hoặc kinh-hành

Thường suy nghĩ việc này,

Thôi ôi! Rất tự trách

Sao lại tự khi mình

Chúng ta cũng Phật-tử

Đồng vào pháp vô-lậu

Chẳng được ở vị-lai

Nói pháp vô-thượng đạo,  
Sắc vàng, bầm hai tướng (2)  
Mười lực (3) các giải-thoát.  
Đồng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc đây  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất-cộng (4)  
Các công-đức như thế  
Mà ta đều đã mất

3.- Lúc con kinh-hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi-ích chúng-sinh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi dối  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy-nghĩ việc đó  
Muốn đem hỏi Thế-Tôn?  
Là mất hay không mất?  
Con thường thấy Thế-Tôn  
Khen ngợi các Bồ-tát (5)  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy-lường việc như vậy  
4.- Nay nghe tiếng Phật nói  
Theo cơ-nghi dạy Pháp

Vô-lậu khó nghĩ bàn  
Khiến chúng đến đạo-tràng.  
Con xưa chấp tà-kiến  
Làm thầy các Phạm-Chí (6)  
Thế-Tôn rõ tâm con  
Trừ tà nói Niết-bàn.  
Con trừ hết tà-kiến  
Được chứng nơi pháp không  
Bấy giờ lòng tự bảo  
Được đến nơi diệt-độ  
Mà nay mới tự biết  
Chẳng phải thực diệt-độ.  
Nếu lúc được thành Phật  
Đủ ba mươi hai tướng  
Trời, người, chúng, dạ-xoa  
Rồng, thần đều cung-kính  
Bấy giờ mới được nói  
Dứt hẳn hết không thừa  
Phật ở trong đại-chúng  
Nói con sẽ thành Phật  
Nghe tiếng pháp như vậy  
Lòng nghi hối đã trừ  
5.- Khi mới nghe Phật nói  
Trong lòng rất sợ nghi  
Phải chăng ma giả Phật

Não loạn lòng ta ư?  
Phật dùng các món duyên  
Thí-dụ khéo nói phô,  
Lòng kia an như biển  
Con nghe, lưới nghi dút.  
Phật nói thuở quá-khứ  
Vô-lượng Phật diệt-độ  
An-trụ trong phương-tiện  
Cũng đều nói pháp đó.  
Phật hiện-tại, vị-lai.  
Số nhiều cũng vô-lượng  
Cũng dùng các phương-tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Như Thế-Tôn ngày nay  
Từ sinh đến xuất-gia  
Được đạo chuyển-pháp-luân  
Cũng dùng phương-tiện nói  
Thế-Tôn nói đạo thực  
Ba tuần (7) không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật  
Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra.  
Nghe tiếng Phật êm-dịu  
Sâu xa rất nhiệm-mầu

Nói suốt pháp thanh-tịnh

Tâm con rất vui mừng.

Nghi hối đã hết hẳn

An trụ trong thực trí

Con quyết sẽ thành Phật

Được trời, người cung-kính

Chuyển pháp-luân vô-thượng

Giáo-hóa các Bồ-tát.

6.- Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thụ học, ta dùng phương-tiện dẫn dắt ông sinh vào trong pháp ta'.

Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí-nguyên Phật-đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt-độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-Văn nói kinh đại-thừa tên là: 'Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'.

7.- Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị-lai, quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì kiếp, cúng-dàng bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chính-pháp đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật, Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh-tịnh đẹp để an-ổn giàu-vui, trời người đông-đào. Lưu-ly làm đất, có tám đường giao-thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo-hóa chúng-sinh.

Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời đầu không phải là đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'. Vì sao gọi là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'? Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm 'Đại-Bửu' vậy. Các Bồ-tát trong số đông vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì, tính kể hay thí-dụ đều không đến được, chẳng phải sức trí-tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí-tuệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp-môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thụ mười hai tiểu-kiếp, trừ còn làm Vương-tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thụ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu-kiếp thụ-ký vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho Kiên-Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỷ-khâu: Ông Kiên-mãn Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt-độ, chính pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu-kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu-kiếp.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Xá-Lợi-Phất đời sau

Thành đấng Phật trí khắp

Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang

Sẽ độ vô-lượng chúng.

Cúng-dàng vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ-tát

Các công-đức thập-lực

Chúng được đạo vô-thượng

Quá vô-lượng kiếp rồi

Kiếp tên Đại-Bửu-Nghiêm

Cõi nước tên Ly-Cầu

Trong sạch không vết nhơ

Dùng lưu-ly làm đất

Dây vàng giăng đường sá

Cây bảy báu sắc đẹp

Thường có hoa cùng trái

Bồ-tát trong cõi đó

Chí-niệm thường bền vững

Thần-thông Ba-la-mật

Đều đã trọn đầy đủ  
Nơi vô-số đức Phật  
Khéo học đạo Bồ-tát  
Những Đại-Sĩ như thế  
Phật Hoa-Quang hóa-độ.  
Lúc Phật làm Vương-tử  
Rời nước bỏ vinh-hoa  
Nơi thân cuối rốt sau  
Xuất-gia thành Phật-đạo  
Phật Hoa-Quang trụ-thế  
Thọ mười hai tiểu-kiếp  
Chúng nhân-dân nước đó  
Sống lâu tám tiểu-kiếp  
Sau khi Phật diệt-độ  
Chính-pháp trụ ở đời  
Ba mươi hai tiểu-kiếp  
Rộng độ các chúng-sanh  
Chính-pháp diệt hết rồi  
Tượng-pháp cũng băm hai  
Xá-lợi rộng truyền khắp  
Trời, người, khắp cúng-dàng  
Phật Hoa-Quang chỗ làm  
Việc đó đều như thế.  
Đấng lưỡng Túc-Tôn kia  
Rất hơn không ai bằng



Phật tức là thân ông

Nên phải tự vui mừng.

9.- Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: Trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, A-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng hơn-hở vô-lượng. Mỗi người đều cỡi-y trên của mình đang đắp để cúng-dàng Phật.

Thích-Đề Hoàn-Nhân cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô-số thiên-tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng-dàng nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư-không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư-không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: 'Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển pháp-luân rất lớn vô-thượng'.

Lúc đó các thiên-tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Xưa ở thành Ba-Nại

Chuyển pháp-luân bốn-đế

Phân-biệt nói các pháp

Sanh-diệt của năm nhóm (8)

Nay lại chuyển pháp-luân

Rất lớn diệu vô-thượng,

Pháp đó rất sâu-mầu

Ít có người tin được.

Chúng ta từ xưa lại

Thường nghe Thế-Tôn nói

Chưa từng nghe thượng-pháp

Thâm-diệu như thế này,

Thế-Tôn nói pháp đó

Chúng ta đều tùy-hỉ,

Đại-trí Xá-Lợi-Phất

Nay được lãnh Phật ký

Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ được thành Phật,  
Trong tất cả thế-gian  
Rất tôn không còn trên  
Phật-đạo chẳng thể bàn  
Phương-tiện tùy-nghi nói  
Ta bao nhiêu nghiệp-phước  
Đời nay hoặc quá-khứ  
Và công-đức thấy Phật.  
Trọn hồi-hướng Phật-đạo.

11.- Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng: 'Thế-Tôn! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thụ-ký thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Các vị tâm tự-tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng: 'Pháp của ta hay là sinh, già, bệnh, chết rớt-ráo Niết-bàn'. Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi-lâm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn-chúng nói nhân-duyên đó, khiến lìa lòng nghi-hối.'

12.- Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: 'Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ phương-tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chính-đẳng chính-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí-dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí-dụ mà được hiểu.'

13.- Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tự-lạc có vị Đại Trưởng-già tuổi đã già suy, của giàu vô-lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-già hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.- Trưởng-già thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ-sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an-ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ-sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-già đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vật áo hoặc dùng ghe đăng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: 'Các con mau ra!' Cha đầu thương-xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ-sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.- Bấy giờ, Trưởng-già liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương-tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: 'Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn-năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con'.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh-mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-già thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng-ngại, tâm ông thơ-thới vui mừng hớn-hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: 'Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho.'

16.- Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-già đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chừng dọn bằng các món báu, lan-can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chõng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi-tớ để hầu-hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng-già đó của giàu vô-lượng, các thứ kho-tàng thầy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: 'Của cải của ta nhiều vô-cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên-lệch, ta có xe bằng báu báu như thế số nhiều vô-lượng nên lấy lòng bình-đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác.'

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hầy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.- Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-già đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư-vọng chăng? Xá-Lợi-Phất thưa: 'Thưa Thế-Tôn! Không, ông Trưởng già chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, toàn thân mệnh chúng nó chẳng phải là hư-vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mệnh bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hưởng nữa là dùng phương-tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.'

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-già đó hẳn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư-vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-già đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng trước phương-tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân-duyên đó nên không hư-vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-già tự biết mình của giàu vô-lượng muốn lợi-ích các con mà đồng cho xe lớn!'

18.- Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế-gian, ở nơi các sự sợ-hãi suy-não lo buồn vô-minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô-lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần-thông cùng sức trí-tuệ đầy-đủ các món phương-tiện. Trí-tuệ Ba-la-mật, đại-từ đại-bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam-giới cũ mục này, để độ chúng-sinh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não, ngu-si tối-tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng-sinh được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.'

19.- Ta thấy, các chúng-sinh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống-khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thụ các điều khổ, đời sau thụ khổ địa-ngục, súc-sinh, ngã-qui. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn-khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng-sinh chìm trong đó vui-vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải-thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rào chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.- Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng-sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô-lượng vô-biên món trí-tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần-thông cùng sức trí-tuệ bỏ chước phương-tiện, mà vì chúng-sanh khen-ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng-sinh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu-đốt trong nhà lửa tam-giới, làm sao có thể hiểu được trí-tuệ của Phật.

21.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-già kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân-cần phương-tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, đầu có trí-lực cùng sức vô-úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí-tuệ phương-tiện nơi nhà lửa tam-giới cứu vớt chúng-sinh, vì chúng-sinh nói ba-thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng: 'Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam-giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ăn sinh ái-nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba-thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng-năng tinh-tấn tu hành'. Đức Như-Lai dùng phương-tiện ấy để dụ dẫn chúng-sinh thẳng đến, lại bảo: 'Các người nên biết rằng pháp ba-thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen-ngợi, là pháp tự-tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh-đạo (11), thuyền-định vô-lậu cùng giải-thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, được vô-lượng sự an-ổn khoái-lạc.

22.- Xá-Lợi-Phất! nếu có chúng-sanh nào bề trong có trí-tính, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh-tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh-tấn, cầu trí-tuệ tự-nhiên ưa thích riêng lẻ vắng-lặng, sâu rõ nhơn-duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh-tấn cầu nhất-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an-vui cho vô-lượng chúng-sanh, lợi-ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-già kia thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô-úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô-lượng, nên bình-đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng-sinh, nếu thấy có vô-lượng nghìn ức chúng-sinh do cửa Phật-giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-Bàn.

Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: 'Ta có vô-lượng vô-biên trí-tuệ, lực vô-úy v.v... tặng pháp của các đức Phật, các chúng-sinh này đều là con của ta đồng ban cho pháp đại-thừa, chẳng để có người được diệt-độ riêng, đều đem pháp diệt-độ của Như-Lai mà cho chúng-sinh nó diệt-độ.

Những chúng-sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thuyền-định, giải-thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen-ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bực nhất.

24.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-già ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang-nghiêm an-ổn thứ nhất, song ông Trưởng-già kia không có

lỗi hư-dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư-dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh sau rồi chỉ dùng đại-thừa mà độ giải-thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô-lượng tạng pháp trí-tuệ, lực, vô sở-úy, có thể ban pháp đại-thừa cho tất cả chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thụ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân-duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25.- Thí như ông Trưởng-giả

Có một căn nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gãy mục

Trính xiêng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn tay rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đây những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đổ nơi trong đó.

Chim xi, hiêu, điêu, thúu,

Quạ chim thước, cưu, cáp

Loài ngoan-xà, phúc-yết,

Giống ngô-công, do-diên,

Loài thủ-cung, bá-túc  
Dứu, ly-cùng hề-thử  
Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy,  
Chỗ phần giải hôi thối.  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương-lương  
Bu nhóm ở trên đó,  
Cáo, sói cùng dã-can  
Liếm nhai và dày đập  
Cắn xé những thây chết  
Xương thịt bừa bãi ra,  
Do đây mà bày chó  
Đua nhau đến ngoạm lấy,  
Ốm đói và sợ-sệt  
Nơi nơi tìm món ăn  
Giành giựt cấu xé nhau  
Gầm-gừ gào sủa rên,  
Nhà đó sợ đáng sợ  
Những biến trạng đường ấy.  
Khắp chỗ đều có những  
Quỉ, lỵ, mị, vọng, lợng  
Quỉ Dạ-xoa quỉ dữ  
Nuốt ăn cả thịt người,  
Các loài trùng độc dữ

Những cầm thú hung-ác  
Ấp, cho bú sản sanh  
Đều tự giấu gìn giữ  
Quỉ Dạ-xoa đưa đến  
Giành bắt mà ăn đó,  
Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung-dữ thêm hăng  
Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ.  
Những quỉ Cửu-bàn-trà  
Ngồi xồm trên đồng đất  
Hoặc có lúc hồng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại, dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn  
Năm hai chân của chó  
Đánh cho la thất-thanh  
Lấy chân đạp trên cổ  
Khủng-bố chó để vui.  
Lại có các giống quỉ  
Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu  
Thường ở luôn trong đó  
Rền tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn



Lại có các giống quỉ  
Cổ nó nhỏ bằng kim,  
Lại có các giống quỉ  
Đầu nó như đầu trâu  
Hoặc là ăn thịt người  
Hoặc là ăn thịt chó,  
Đầu tóc rối tung lên  
Rất ác lại hung hiểm,  
Bị đói khát bức ngặt  
Kêu la vừa rong chậ  
Dạ-xoa cùng quỉ đói  
Các chim muông ác độc  
Đói gập rào bốn bề  
Rình xem các cửa sổ  
Các nạn đường thế đấy  
Vô-lượng việc ghê sợ (12)  
26.- Nhà cũ mục trên đó  
Thuộc ở nơi một người  
Người ấy vừa mới ra  
Thời-gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đó  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ  
Đồng một lúc bốn bề  
Ngọn lửa đều hừng hực,  
Rường cột và trính-xiêng

Tiếng tách nổ vang-động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phen đều lở ngã,  
Các loại quỷ thần thả  
Đồng cất tiếng kêu to,  
Các giống chim điêu, thú  
Quỷ Cưu-bàn-trà thả  
Kinh sợ chạy sảng-sốt  
Vẫn không tự ra được,  
Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quỷ Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Lại tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt nhau.  
Những loại thú dã-can  
Thời đều đã chết trước  
Các giống thú dữ lớn  
Giành đua đến ăn nuốt.  
Khói tanh bay phùn-phụt  
Phủ khắp bít bốn bề,  
Loài ngô-công, do-diên  
Cùng với rắn hung độc

Bị lửa lòn đốt cháy  
Tranh nhau chạy khỏi hang  
Quỉ Bàn-trà rình chờ  
Liền bắt lấy mà ăn.  
Lại có các ngã-quỉ  
Trên đầu lửa bực cháy  
Đói khát rất nóng khổ  
Sảng-sốt chạy quàng lên,  
Nhà lửa đó dường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một.  
27.- Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:  
Các người con của ông  
Trước đây vì dạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đắm.  
Trưởng-giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa  
Tìm phương-nghi cứu-tế  
Cho con khỏi thiêu-hại  
Mà dụ bảo các con

Nói rõ các hoạn-nạn:  
Nào ác quỷ độc trùng  
Hỏa tai lan-tràn cháy  
Các sự khổ thứ lớp  
Nỗi luôn không hề dứt  
Loài độc xà, ngươn phúc  
Và các quỷ Dạ-xoa  
Cùng quỷ Cữu-bàn-trà  
Những dã-can, chồn, chó  
Chim điêu, thúu xi, hiêu  
Lại giống bá túc thảy  
Đều đói khát khổ gấp  
Rất đáng phải ghê sợ  
Chỗ khổ-nạn như thế  
Huống lại là lửa lớn.  
Các con nhỏ không hiểu  
Dẫu có nghe cha dạy  
Cứ vẫn còn ham ưa  
Vui chơi mãi không thôi.  
28.- Bấy giờ trưởng-giả kia  
Mới bèn nghĩ thế này:  
Các con như thế đó  
Làm ta thêm sầu não.  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui

Mà các con ngây dại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta  
Toan sẽ bị lừa hại.  
Ông bèn lại suy-nghĩ  
Nên bày các phương-tiện  
Bảo với các con rằng:  
Cha có rất nhiều thứ  
Các đồ chơi trân kỳ  
Những xe báu tốt-đẹp  
Nào xe dê, xe hươu  
Cùng với xe trâu lớn  
Hiện để ở ngoài cửa  
Các con mau ra đây  
Cha chính vì các con  
Mà sắm những xe này  
Tùy ý các con thích  
Có thể để dạo chơi.  
Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi khoảng đất trống  
Rời những sự khổ-nạn  
Trưởng-giả thấy các con

Được ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư đường  
Đều ngồi tòa sư-tử  
Ông bèn tự mừng rằng  
Ta nay rất mừng vui  
Những đứa con ta đây  
Đẻ nuôi rất khó lắm  
Chúng nhỏ dại không hiểu  
Mới lắm và nhà hiểm  
Có nhiều loài trùng độc  
Quỉ lỵ mị đáng sợ  
Lửa lớn cháy hừng-hực  
Bốn phía đều phụt lên  
Mà các trẻ con này  
Lại ham ưa vui chơi  
Nay ta đã cứu chúng  
Khiến đều được thoát nạn  
Vì thế các người ơi!  
Ta nay rất vui mừng.  
Khi ấy các người con  
Biết cha đã ngồi an  
Đều đến bên chỗ cha  
Mà thưa cùng cha rằng:  
Xin cha cho chúng con  
Ba thứ xe báu lạ

Như vừa rồi cha hứa  
Các con mau ra đây  
Sẽ cho ba thứ xe  
Tùy ý các con muốn  
Bây giờ chính phải lúc  
Xin cha thương cấp cho.

29.- Trưởng-giả giàu có lớn  
Kho đụn rất nhiều đầy  
Vàng bạc cùng lưu-ly  
Xa-cừ ngọc mã-nã,  
Dùng những món vật báu  
Tạo thành các xe lớn  
Chứng dọn trang-nghiêm đẹp  
Khắp vòng có bao-lớn  
Bốn mặt đều treo linh  
Dây vàng xen thắt tui  
Lưới mảnh kết chân-châu  
Giăng bày phủ phía trên  
Hoa vàng các chuỗi ngọc  
Lòng thông rủ khắp chỗ  
Các màu trang sức đẹp  
Khắp vòng xây quanh xe  
Dùng nhiều hàng mềm-mại  
Để làm nệm lót ngồi  
Vải quý mịn rất tốt

Giá-trị đến nghìn muôn  
Bóng láng trắng sạch-sẽ  
Dùng trái trùm trên nệm  
Có trâu trắng to lớn  
Mập khỏe nhiều sức mạnh  
Thân hình rất tươi tốt  
Để kéo xe báu đỏ  
Đồng những tôi và tớ  
Mà chức hầu giữ-gìn  
Đem xe đẹp như thế  
Đồng ban cho các con  
Các con lúc bấy giờ  
Rất vui mừng hớn-hở  
Ngồi trên xe báu đỏ  
Dạo đi khắp bốn phương  
Vui chơi nhiều khoái-lạc  
Tự-tại không ngăn-ngại.  
30.- Bảo Xá-Lợi-Phất này  
Đức Phật cũng như vậy  
Tôn cả trong hàng Thánh  
Cha lành của trong đời  
Tất cả các chúng-sanh  
Đều là con của ta  
Say-mê theo thế-lạc  
Không có chút tuệ-tâm



Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy  
Các nạn khổ đầy-đầy  
Rất đáng nên ghê-sợ  
Thường có những sanh, già  
Bệnh, chết và rầu lo  
Các thứ lửa như thế  
Cháy hừng chẳng tắt dứt  
Đức Như-Lai đã là  
Nhà lửa ba-cõi đó  
Vắng lặng ở thông-thả  
An-ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba-cõi này  
Đều là của ta cả  
Những chúng-sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba-cõi  
Có nhiều thứ hoạn-nạn  
Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận  
Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Bởi thế nên phương-tiện

Vì chúng nói ba-thừa  
Khiến cho các chúng-sanh  
Rõ ba-cõi là khổ  
Mở bày cùng diễn nói  
Những đạo pháp xuất thế,  
Các người con đó thấy  
Nếu nơi tâm quyết định  
Đầy đủ ba món minh (13)  
Và sáu món thần-thông (14)  
Có người được Duyên-Giác  
Hoặc bất thối Bồ-tát.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta vì các chúng-sanh  
Dùng món thí-dụ này  
Để nói một Phật-thừa  
Các ông nếu có thể  
Tin nhận lời nói đây.  
Tất cả người đều sẽ  
Chứng thành quả Phật-đạo  
31.- Phật-thừa đây vi-diệu  
Rất thanh-tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế-giới  
Không còn pháp nào trên  
Của các Phật vui ưa,  
Tất cả hàng chúng-sanh

Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng-dàng lễ bái  
Đủ vô-lượng nghìn ức  
Các trí-lực, giải-thoát  
Thuyền-định và trí-tuệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chúng được thừa như thế  
Khấp cho các con thầy  
Ngày đêm cùng kiếp số  
Thường được ngồi dạo chơi  
Cho các hàng Bồ-tát  
Cùng với chúng Thanh-Văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo-tràng.  
Vì bởi nhân-duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười-phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương-tiện  
Bảo với Xá-Lợi-Phất!  
Bọn ông các người thầy  
Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành.  
Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đốt  
Ta đều đã cứu vớt

Cho ra khỏi ba-cõi  
Ta đầu ngày trước nói  
Các ông được diệt-độ  
Nhưng chỉ hết sanh-tử  
Mà thực thời chẳng diệt.  
Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí-tuệ phật.  
Nếu có Bồ-tát nào  
Ở trong hàng chúng này  
Có thể một lòng nghe  
Pháp thực của các Phật,  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Dầu dùng chước phương-tiện  
Mà chúng-sanh được độ  
Đều là Bồ-tát cả

32.- Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái-dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ-đế,  
Chúng-sanh nghe lòng mừng  
Được điều chưa từng có  
Đức Phật nói khổ-đế  
Chân thực không sai khác  
Nếu lại có chúng-sanh  
Không rõ biết gốc khổ

Quá say nơi khổ nhân  
Chẳng tạm rời bỏ được  
Phật vì hạng người này  
Dùng phương-tiện nói dạy  
Nguyên nhơn có các khổ  
Tham dục là cội gốc  
Nếu dứt được tham-dục  
Khổ không chỗ nương đỡ  
Dứt hết hẳn các khổ  
Gọi là đế thứ ba  
Vì chúng diệt-đế vậy  
Mà tu hành đạo-đế  
Lìa hết các khổ phược  
Gọi đó là giải-thoát  
Người đó nơi pháp gì  
Mà nói được giải-thoát?  
Chỉ xa rời hy-vọng  
Gọi đó là giải-thoát  
Kỳ thực chưa phải được  
Giải-thoát hẳn tất cả  
Đức Phật nói người đó  
Chưa phải thật diệt-độ  
Vì người đó chưa được  
Đạo quả vô-thượng vậy.  
Ý của ta không muốn

Cho đó đến diệt-độ,  
Ta là đấng Pháp-Vương  
Tự-tại nơi các Pháp  
Vì an-ổn chúng-sinh  
Nên hiện ra nơi đời.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Pháp-ấn của ta đây  
Vì muốn làm lợi-ích  
Cho thế-gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên-truyền.  
Nếu có người nghe đến  
Tùy-hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất-thối-chuyển  
Nếu có người tin nhận  
Kính pháp vô-thượng này.  
Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá-khứ  
Cung-kính và cúng-dàng  
Cũng được nghe pháp này.  
Nếu người nào có thể  
Tin chịu lời ông nói  
Thời chính là thấy Ta  
Cũng là thấy nơi ông

Cùng các chúng Tỷ-khiêu

Và các hàng Bồ-tát.

33.- Phật vì người trí sâu

nói kinh Pháp-Hoa này

Kẻ thức cạn nghe đến

Mê-lắm không hiểu được.

Tất cả hàng Thanh-Văn

Cùng với Tích-Chi-Phật

Ở trong kinh pháp này

Sức kia không hiểu được.

Chính ông Xá-Lợi-Phất

Hãy còn nơi kinh này

Dùng lòng tin được vào

Huống là Thanh-văn khác.

Bao nhiêu Thanh-Văn khác

Do tin theo lời Phật

Mà tùy thuận kinh này

Chẳng phải trí của mình.

34.- Lại này Xá-Lợi-Phất!

Kẻ kiêu-mạn biếng lười

Vọng so chấp lấy ngã

Chớ vì nói kinh này,

Hạng phàm-phu biết cạn

Quá mê năm món dục

Nghe pháp không hiểu được

Cũng chẳng nên vì nói.  
Nếu có người không tin  
Khinh hủy chê kinh này  
Thời là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế-gian.  
Nếu có người siu mặt  
Mà cứu lòng nghi-hoặc  
Ông nên lắng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại-thế  
Hoặc sau khi diệt-độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thụ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ghen  
Mà cứu lòng kết hờn  
Tội báo của người đó  
Ông nay lại lắng nghe.  
Người đó khi mệnh-chung  
Sa vào ngục A-tỳ  
Đầy đủ một kiếp chẵn  
Kiếp mãn hết lại sinh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô-số kiếp.



Từ trong địa-ngục ra  
Sẽ đọa vào súc-sinh,  
Hoặc làm chó, dã-can  
Thân-thể nó ốm gầy  
Đen điu thêm ghẻ lác  
Bị người thường chọc ghẹo  
Lại còn phải bị người  
Gớm nhờm và ghét-rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô-khan,  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném gói đá  
Vì đoạn mất giống Phật  
Nên thụ tội báo đó  
Hoặc sinh làm lạc-đà  
Hoặc sinh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ  
Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy  
Có khi làm dã-can  
Đi vào trong xóm làng  
Thân-thể đầy ghẻ lác

Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết  
Ở đây vừa chết rồi  
Liền lại thụ thân rắn  
Thân thể nó dài lớn  
Đến năm trăm do-tuần  
Điếc ngậy và không chân  
Lăn lóc đi bằng bụng  
Bị các loài trùng nhỏ  
Cắn rúc ăn thịt máu  
Bị khổ cả ngày đêm  
Không tạm có ngừng nghỉ  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.  
Nếu được sinh làm người  
Các căn đều ám độn  
Lùn xấu lại lệch què  
Đui điếc thêm lưng gù  
Có nói ra lời gì  
Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thối  
Bị quỷ my dựa nhập

Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn,  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dù nương gần với người  
Mà người chẳng để ý  
Nếu có được điều chi  
Thời liền lại quên mất,  
Nếu học qua nghề thuốc  
Theo đúng phép trị bệnh  
Mà bệnh người nặng thêm  
Hoặc có khi đến chết,  
Nếu tự mình có bệnh  
Không người chữa lành được  
Dù có uống thuốc hay  
Mà bệnh càng thêm nặng,  
Hoặc người khác phản-nghịch  
Cướp giết trộm lấy của  
Các tội dường thế đó  
Lại tự mang vạ lây.  
Những người tội như đây  
Trọn không thấy được Phật  
Là vua trong hàng Thánh  
Thường nói pháp giáo-hóa  
Những người tội như đây

Thường sinh chỗ hoạn-nạn  
Tâm cuồng-loạn, tai điếc  
Trợn không nghe pháp được,  
Trải qua vô-số kiếp  
Như sỏi cát sông Hằng  
Sinh ra liền điếc câm  
Các căn chẳng đầy đủ  
Thường ở trong địa-ngục  
Như dạo chơi vườn nhà,  
Ở tại các đạo khác  
Như ở nhà cửa mình  
Lạc-đà, lừa, lợn, chó  
Là chỗ kia thường đi  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.  
Nếu được sinh làm người  
Điếc, đui lại câm, ngọng  
Nghèo cùng các tướng suy  
Dùng đó tự trang-nghiêm.  
Sưng bủng bệnh khô khát  
Ghẻ, lác, cùng ung-thư  
Các bệnh như trên đó  
Dùng làm y-phục mặc,  
Thân-thể thường hôi-hám  
Nhờ-nhớp không hề sạch

Lòng chấp ngã sâu chặt  
Thêm nhiều tính giận-hờn  
Tình dâm-dục hấy hừng  
Đến chẳng chừa cầm-thú,  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội đường thế đó.

35.- Bảo cho Xá-Lợi-Phất!

Người khinh-chê kinh này  
Nếu kể nói tội kia  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Vì bởi nhân-duyên đó  
Ta vẫn bảo các ông  
Trong nhóm người vô-trí  
Chớ nên nói kinh này  
Nếu có người lợi-căn  
Sức trí-tuệ sáng-láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật-đạo  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn ức Phật  
Trồng các cội đức lành  
Thâm-tâm rất bền vững  
Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Nếu có người tinh-tấn

Thường tu tập lòng từ

Chẳng hề tiếc thân-mệnh

Mới nên vì đó nói

Nếu có người cung-kính

Không có sinh lòng khác

Lìa xa các phàm phu

Ở riêng trong núi chằm

Những hạng người như thế

Mới nên vì đó nói

Lại Xá-Lợi-Phất này!

Nếu thấy có người nào

Rời bỏ ác tri-thức

Gần-gũi bạn hiền-lành

Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.

Nếu thấy hàng Phật-tử

Giữ giới hạnh trong sạch

Như minh-châu sáng sạch

Ham cầu kinh đại-thừa

Những người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận

Chắc thực ý dịu-hòa

Thường thương xót mọi loài

Cung-kính các đức Phật

Hạng người tốt như thế

Mới nên vì đó nói.

Lại có hàng Phật-tử

Ở tại trong đại-chúng

Thuần dùng lòng thanh-tịnh

Các món nhân cùng duyên

Thí-dụ và lời lẽ

Nói pháp không chướng-ngại

Những người như thế ấy

Mới nên vì đó nói

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Vì cầu nhất-thiết-trí

Khắp bốn phương cầu pháp

Chấp tay cung-kính thụ

Chỉ ưa muốn thụ-trì

Kinh-điển về đại-thừa

Nhấn đến không hề thụ

Một bài kệ kinh khác

Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Như có người chí tâm

Cầu Xá-Lợi của Phật

Cầu kinh cũng như thế

Được rồi đình lễ thụ  
Người đó chẳng còn lại  
Có lòng cầu Kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ tưởng  
Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật-đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết  
Những người như thế đó  
Thời có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

**Phẩm 'Tín Giải' Thứ Tư**



1.- Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô-lượng chính-đẳng chính-giác, sinh lòng hi-hữu hớn-hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y-phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung-kính chiêm-nguỡng dung-nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: 'Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.'

Đức Thế-Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi toà thân-thể mỏi-mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô-tướng, vô-tác, đối với các pháp du-hí thần-thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng-sinh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sinh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thụ-ký cho Thanh-Văn sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hi-hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô-lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2.- Thế-Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí-dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha chốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khổ, giống ruồi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn-quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô-lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu-ly, san-hô, hổ-phách, pha-lê, châu v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô-số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ-lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đổi với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân-cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy-phó của cải, thản nhiên khoái-lạc không còn sầu lo.

3.- Thừa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng-tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người

cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư-tử, ghế bấu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, sát-đế-lợi, cư-sĩ đều cung-kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chân-châu giá trị nghìn vạn để trang-nghiêm, kẻ lại-dân tôi-tớ tay cầm phất-trần trắng đứng hầu hai bên. Màn bấu che trên, những phan đẹp thông xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu trưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức đường ấy, uy-đức rất tôn-trọng.

Gã cùng-tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối-hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: 'Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm'. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.- Khi đó, ông Trưởng-giả ngồi nơi tòa sư-tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: 'Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta đầu tuổi già có vẫn tham tiếc'. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ-giả chạy mau qua bắt, gã cùng-tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: 'Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?' Kẻ sứ-giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ-sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ-giả rằng: 'Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó'.

Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ-liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương-tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ-giả nói với cùng-tử: 'Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý'.

Gã cùng-tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.- Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chúc phương-tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có uy-đức: 'Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng-tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: 'Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm.' Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.

5.- Bấy giờ gã cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm-o tiều-tụy, phân đất bụi-bặm dơ-dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn-màng cùng đồ trang sức,

lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: 'Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!' Dùng phương-tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: 'Gã nam-tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghỉ ngại. Cũng có kẻ tố già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo'.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dỗi khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhấn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-già lại đặt tên cho cùng-tử gọi đó là 'con'.

Khi đó gã cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cố đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.- Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-già có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng-tử rằng: 'Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất'.

Khi ấy cùng-tử liền nhận lời bảo-lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ-liệt cũng chưa bỏ được.

8.- Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông-thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: 'Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sinh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thực là con ta, ta thực là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết.'

Thế-Tôn! Khi đó gã cùng-tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: 'Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến'.

9.- Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-già đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sinh-tử chịu các sự đau đớn

mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu-thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí-luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh-tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng-năng tinh-tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu-thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân-biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri-kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương-tiện nói bày trí-tuệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là nhiều rồi, đối với pháp đại-thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí tuệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu-thừa, nên dùng sức phương-tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thực là Phật-tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí-tuệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thực là Phật-tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu-thừa, nếu chúng con có tâm ham đại-thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhất-thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh-Văn ham pháp tiểu-thừa.

Nhưng đức Phật thực dùng đại-thừa để giáo-hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự-nhiên đến, như chỗ nên được của Phật-tử đều đã được có.

Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm-giáo của Phật

Lòng hớn-hở mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

Phật nói hàng Thanh-Văn

Sẽ được thành quả Phật

Đồng châu báu vô-thượng

Chẳng cầu tự-nhiên được.

Ví như gã đồng-tử

Thơ bé không hiểu biết  
Bỏ cha trốn chạy đi  
Đến cõi nước xa khác  
Nổi trôi khắp nước ngoài  
Hơn năm mươi năm dài  
Cha già lòng buồn nhớ  
Kiếm tìm khắp bốn phương  
Kiếm tìm đó đã mới  
Liền ở lại một thành  
Xây dựng nên nhà cửa  
Năm món dục tự vui.  
Nhà ông giàu có lớn  
Nhiều những kho vàng, bạc  
Xa-cử, ngọc mã-nã  
Chân châu, ngọc lưu-ly  
Voi ngựa cùng trâu dê  
Kiệu, cán đủ xe cộ  
Ruộng đất và tôi tớ  
Nhân dân rất đông nhiều  
Xuất nhập thâu lời lãi  
Bèn khắp đến nước khác  
Khách thương người buôn bán  
Không xứ nào không có,  
Nghìn muôn ức chúng hội  
Vây quanh cung kính ông,

Thường được bậc vua chúa

Mến yêu nhớ tưởng đến,

Các quan, hạng hào tộc

Đều cũng đồng tôn trọng

Vì có các sự duyên

Người tới lui rất đông,

Giàu mạnh như thế đó

Có thể lực rất lớn

Mà tuổi đã già nua

Lại càng buồn nhớ con

Ngày đêm luống suy nghĩ

Giờ chết toan sắp đến

Con thơ đại bỏ ta

Hơn năm mươi năm tròn,

Các của vật kho tàng

Sẽ phải làm thế nào?

11.- Bấy giờ gã cùng-tử

Đi tìm cầu ăn mặc

Ấp này đến ấp khác

Nước này sang nước nọ,

Hoặc có khi được của

Hoặc có khi không được,

Đói thiếu hình gầy gò

Thân-thể sanh ghẻ lác.

Lần lựa đi trải qua

Đến thành cha gã ở  
Xoay vần làm thuê mướn  
Bèn đến trước nhà cha.  
Lúc ấy ông Trưởng-giả  
Đang ở trong nhà ông  
Giăng màn châu báu lớn  
Ngồi tòa sư-tử cao  
Hàng quyền thuộc vây quanh  
Đồng người đứng hầu hạ,  
Hoặc có người tính toán  
Vàng, bạc, cùng vật báu  
Của cải ra hoặc vào  
Biên chép ghi giấy tờ.  
Gã cùng-tử thấy cha  
Quá mạnh giàu tôn nghiêm  
Cho là vị quốc-vương  
Hoặc là đồng bậc vua,  
Kính sợ tự trách thầm  
Tại sao lại đến đây?  
Lại thầm tự nghĩ rằng:  
Nếu ta đứng đây lâu  
Hoặc sẽ bị bức ngặt  
Ép buộc sai khiến làm.  
Suy-nghĩ thế đó rồi  
Rảo chạy mà đi thẳng

Hỏi thăm xóm nghèo-nàn

Muốn qua làm thuê mướn.

12.- Lúc bấy giờ Trưởng-giả

Ngồi trên tòa sứ-tử

Xa trông thấy con mình

Thăm lặng mà ghi nhớ,

Ông liền bảo kẻ sứ

Đuổi theo bắt đem về.

Gã cùng-tử sợ kêu

Mê ngất ngã trên đất

Người này theo bắt tôi

Chắc sẽ bị giết chết

Cần gì đồ ăn mặc

Khiến tôi đến thế này!

Trưởng-giả biết con mình

Ngu đại lòng hẹp hèn

Chẳng chịu tin lời ta

Chẳng tin ta là cha

Ông liền dùng phương-tiện

Lại sai hai người khác

Mắt chột, thân lùn xấu

Hạng không có uy-đức!

Các người nên bảo nó

Rằng ta sẽ thuê nó

Hốt dọn các phân nhơ



Trả giá bội cho nó.  
Gã cùng-tử nghe rồi  
Vui mừng theo sứ về  
Vì dọn các phân nhơ  
Sạch sẽ các phòng nhà  
Trưởng-giả trong cửa sổ  
Thường ngó thấy con mình  
Nghĩ con mình ngu dại  
Ưa thích làm việc hèn.  
Lúc đó ông Trưởng-giả  
Mặc y-phục cũ rách  
Tay cầm đồ hốt phân  
Qua đến chỗ con làm  
Phương-tiện lần gần-gũi  
Bảo-rằng: rán siêng làm!  
Đã thêm giá cho người  
Và cho dầu thoa chân  
Đồ ăn uống đầy đủ  
Thêm đệm chiếu đầy ấm  
Cặn kẻ nói thế này:  
Người nên siêng làm việc!  
Rồi lại dịu-dàng bảo  
Như con thực của ta.  
13.- Ông Trưởng-giả có trí  
Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm  
Coi sóc việc trong nhà,  
Chỉ cho biết vàng, bạc,  
Ngọc trân-châu, pha-lê  
Các vật ra hoặc vào  
Đều khiến gã biết rõ.  
Gã vẫn ở ngoài cửa  
Nướng-nấu nơi am tranh  
Tự nghĩ phận nghèo-nàn  
Ta không có vật đó.  
Cha biết lòng con mình  
Lần lần đã rộng lớn  
Muốn giao tài vật cho  
Liên nhóm cả thân-tộc  
Quốc-vương các đại-thần  
Hàng Sát-Lợi, cư-sĩ  
Rồi ở trong chúng này  
Tuyên nói chính con ta  
Bỏ ta đi nước khác  
Trải hơn năm mươi năm,  
Từ gặp con đến nay  
Đã hai mươi năm rồi  
Ngày trước ở thành kia  
Mà mất đứa con này  
Ta đi tìm khắp nơi

Bèn đến ngụ nơi đây  
Phàm của-cải ta có  
Nhà cửa cùng nhân-dân  
Thảy đều phó cho nó  
Mặc tình nó tiêu dùng.  
Người con nhớ xưa nghèo  
Chí ý rất kém hèn  
Nay ở nơi cha mình  
Được quá nhiều châu-báu  
Và cùng với nhà cửa  
Gồm tất cả tài vật,  
Lòng rất đổi vui mừng  
Được điều chưa từng có.

#### 14.- Đức Phật cũng như thế

Biết con ưa tiểu-thừa  
Nên chưa từng nói rằng  
Các người sẽ thành Phật  
Mà chỉ nói chúng con  
Được có đức vô-lậu  
Trọn nên quả tiểu-thừa  
Hàng Thanh-Văn đệ-tử  
Đức Phật bảo chúng con  
Nói đạo pháp tối-thượng  
Người tu-tập pháp này  
Sẽ được thành Phật quả

Chúng con vâng lời Phật  
Vì các Bồ-Tát lớn  
Dùng các món nhân-duyên  
Cùng các món thí dụ  
Bao nhiêu lời-lẽ hay  
Để nói đạo Vô-thượng.  
Các hàng Phật-tử thảy  
Từ nơi con nghe pháp  
Ngày đêm thường suy-gẫm  
Tinh-tấn siêng tu-tập.  
Bấy-giờ các đức Phật  
Liên thụ-ký cho kia:  
Các ông ở đời sau  
Sẽ được thành Phật-đạo.  
Pháp mầu rất bí tàng  
Của tất cả các Phật  
Chỉ để vì Bồ-tát  
Mà dạy việc thực đó,  
Nhưng chẳng vì chúng con  
Nói pháp chân yếu này  
Như gã cùng-tử kia  
Được gần bên người cha  
Dầu lãnh biết các vật  
Nhưng lòng chẳng mong cầu,  
Chúng con dầu diễn nói

Tặng pháp báu của Phật

Tự mình không chí-nguyện

Cũng lại như thế đó.

15.- Chúng con diệt bề trong (18)

Tự cho là đã đủ

Chỉ xong được việc này

Lại không biết việc khác.

Chúng con dầu có nghe

Pháp tịnh cõi nước Phật

Cùng giáo-hóa chúng-sinh

Đều không lòng ưa vui.

Như thế là vì sao?

Vì tất cả các pháp

Thảy đều là không lặng

Không sinh cũng không diệt

Không lớn cũng không nhỏ

Vô-lậu và vô-vi,

Suy nghĩ thế đó rồi

Chẳng sinh lòng ưa muốn.

Chúng con đã từ lâu

Đối với trí-huệ Phật

Không tham không ưa thích

Không lại có chí-nguyện,

Mà đối với pháp mình

Cho đó là rốt-ráo.

Chúng con từ lâu nay  
Chuyên tu-tập pháp không  
Được thoát khỏi hoạn-nạn  
Khổ não của ba cõi  
Trụ trong thân rớt sau  
Hữu-dư-y Niết-bàn (19)  
Đức Phật dạy bảo ra  
Chúng được đạo chẳng lường  
Thời là đã có thể  
Báo được ơn của Phật.  
Chúng con dẫu lại vì  
Các hàng Phật-tử thầy  
Tuyên nói pháp Bồ-tát  
Để cầu chứng Phật-đạo  
Mà mình đối pháp đó  
Trọn không lòng ham muốn  
Đấng Đạo-sư buông bỏ  
Vì xem biết lòng con  
Ban đầu không khuyên gắng  
Nói những lời có thực  
Như ông Trưởng-giả giàu  
Biết con chí kém hèn  
Bèn dùng sức phương-tiện  
Để hoà phục tâm con  
Vậy sau mới giao phó

Tất cả tài vật báu

Đức Phật cũng thế đó

Hiện ra việc ít có

Biết con ưa tiểu-thừa

Bèn dùng sức phương-tiện

Điều phục tâm của con

Rồi mới dạy trí lớn.

Chúng con ngày hôm nay

Được pháp chưa từng có

Chẳng phải chỗ trước mong

Mà nay tự-nhiên được

Như gã cùng-tử kia

Được vô-lượng của báu

16.- Thế-Tôn! Chúng con nay

Được đạo và chứng quả

Ở nơi pháp vô-lậu

Được tuệ-nhãn thanh-tịnh

Chúng con từ lâu nay

Gìn tịnh-giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay

Được hưởng quả báo đó,

Trong pháp của Pháp-Vương

Lâu tu-hành phạm-hạnh

Ngày nay được vô-lậu

Quả báo lớn vô-thượng

Chúng con ngày hôm nay

Mới thực là Thanh-văn

Đem tiếng đạo của Phật

Cho tất cả đều nghe

Chúng con ngày hôm nay

Thực là A-La-Hán

Ở nơi các thế-gian

Trời, người và ma, phạm,

Khắp ở trong chúng đó

Đáng lãnh của cúng-dàng

Ơn lớn của Thế-Tôn

Đem việc ít có này

Thương xót dạy bảo cho

Làm lợi-ích chúng con

Trải vô-lượng ức kiếp

Ai có thể đền được.

Tay lẩn chân cung cấp

Đầu đỉnh lễ cung-kính

Tất cả đều cúng-dàng

Đều không thể đền được.

Hoặc dùng đầu đội Phật

Hai vai cùng cống vác

Trong kiếp số hằng-sa

Tận tâm mà cung-kính,

Lại đem dâng đồ ngon



Y phục báu vô-lượng  
Và các thứ đồ nằm  
Cùng các món thuốc thang  
Gỗ ngưu-đầu chiên-đàn  
Và các vật trân-báu  
Để dựng xây tháp miếu  
Y báu lót trên đất  
Như các việc trên đây  
Đem dùng cúng-dàng Phật  
Trải kiếp số hằng-sa  
Cũng không đền đáp được.  
Các Phật thật ít có  
Đấng vô-lượng vô-biên  
Đến bất khả tư nghì  
Đủ sức thần-thông lớn,  
Bậc vô-lậu vô-vi  
Là vua của các Pháp  
Hay vì kẻ hạ liệt  
Nhấn việc cao-thượng đó,  
Hiện lấy tướng phàm-phu  
Tùy cơ nghi dạy nói  
Các Phật ở nơi pháp  
Được sức rất tự-tại  
Biết các hàng chúng-sinh  
Có những điều ưa muốn

Và chí lực của nó  
Theo sức nó kham nhiệm  
Dùng vô-lượng thí-dụ  
Mà vì chúng nói pháp  
Tùy theo các chúng-sinh  
Trồng căn lành đời trước  
Lại biết đã thành thực  
Hay là chưa thành thực  
Suy lường những điều đó  
Phân biệt biết rõ rồi  
Ở nơi đạo nhất-thừa  
Tùy cơ nghi nói ba.



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

### QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh ngộ,  
Hàng trung hạ nổi nghi,  
Mở quyền bày thực hội ba thời.  
Pháp mầu tuyệt sự nói suy,  
Của báu không riêng tư,

Toàn giao phó cho con nhà.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà,

Ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe,

Các con đua giành ồn-ào,

Trưởng-giả mừng khoe,

Thụ-ký quả Phật không sai.

Nam-mô Vị-Lai Hoa-Quang Phật. (3 lần)

#### THÍCH NGHĨA

(1 ) LẬU TẬN: Nhiễm tâm phiền-não đã hết sạch, đồng nghĩa với: 'vô-lậu'.

(2 ) Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32 tướng tốt.

(3 ) Trí của Phật có 10 lực dụng:

1. Thị-xứ phi-xứ trí-lực,
2. Nghiệp trí-lực,
3. Thuyền-định trí-lực,
4. Căn-tính trí-lực,
5. Nguyên dục trí-lực,
6. Giới trí-lực,
7. Đạo chí xử trí-lực,
8. Túc-mệnh trí-lực,
9. Thiên-nhãn trí-lực,
10. Lậu-tận trí-lực.

(4 ) BẤT CỘNG: Bồ-tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.

(5 ) BỒ-TÁT: 'Bồ-đề': Giác; 'tát đỏa': Hữu-tình; nói tắt là Bồ-tát, tức là bậc đã tự hay giác-ngộ và có thể

cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

(6 ) Tức là Bà-la-môn.

(7 ) Tên của Ma-Vương ở đầu cõi dục.

(8 ) NGŨ UẨN: Sắc uẩn, thụ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.

(9 ) NGŨ DỤC: 1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùy (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật:

1. Nhất-thiết-trí vô-úy,

2. Lậu tận vô-úy,

3. Thuyết đạo vô-úy,

4. Thuyết khổ tận đạo vô-úy.

(11) NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. NĂM LỰC: tín lực, tinh tấn lực, niệm

lực, định lực, tuệ lực. BẢY GIÁC CHI: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả. TÁM

CHÍNH ĐẠO: chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính niệm, chính

Tinh tấn, chính định.

(12) SÚY: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu, Thúu: Loài chim dữ, tiếng xấu.

THƯỚC: Chim khách.

CƯU: Tu-hú.

CÁP: Bồ câu.

NGOAN-XÀ: Rắn độc.

PHÚC-YẾT: Bò-cạp.

NGÒ-CÔNG: Rít.

DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơ.

DỮU -LY: Chồn, cáo.

H"-THỦ: Giống chuột.

KHƯƠNG-LƯƠNG: Bộ hung.

(13) Thiên-nhãn minh, Túc-mệnh minh, Lậu-tận minh.

(14) Thiên-nhãn thông, thần-túc thông, thiên-nhĩ thông, tha-tâm thông, túc-mệnh thông, lậu-tận thông.

(15) TIN: lòng tin.

(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) HÍ-LUẬN: Lời luận nói suông không sự thực, đồng nghĩa với Hư-vọng.

(18) Diệt lòng phiền-não: 1. Kiến sở đoạn 2. Tư sở đoạn.

(19) NIẾT-BÀN: Tịch tịnh; viên tịch, nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền-não là còn tạo nghiệp thụ báo

sanh-tử. Dứt hẳn vọng động phiền-não khỏi báo sanh-tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DU Y: Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.



## Sự Tích Tả Kinh Thoát Khổ

Nhà Đường, niên-hiệu Long-sóc năm thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần-hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thụ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: 'Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngũ hầu thoát khỏi tội này'.

Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thực chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: 'Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?' 'Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng-dàng hồi-hướng công-đức cho mẹ.

Than-ôi! Công-đức tả kinh hay ấn tống lớn biết là đường nào? tội nặng bị khổ ở địa-ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ hưởng nữa là mình tự ra công tiền ư!

[ho fir: pri](#) Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

